



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

Số: 408/NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần RedstarCera;

Căn cứ Thông báo số 373/TB-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị về việc Mời dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 – Công ty cổ phần RedstarCera;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Công ty cổ phần RedstarCera ngày 24/4/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình tài chính sau kiểm toán năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về hoạt động của Công ty năm 2025.

Điều 4. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Vũ Thế Anh kể từ ngày 24/4/2026. Lý do: Hết nhiệm kỳ. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2026-2031 gồm có:

a) Danh sách Hội đồng quản trị

1. Ông Đồng Tuấn Vũ
2. Ông Đặng Văn Việt
3. Ông Đỗ Tô Hiệu
4. Ông Đặng Vương Trung
5. Ông Hoàng Trọng Bình

b) Danh sách Ban kiểm soát

1. Bà Nguyễn Thị Nhàn
2. Ông Nguyễn Minh Giáp
3. Bà Nguyễn Thị Hiền



(Handwritten signature)

Điều 5. Thông qua nội dung các Tờ trình:

1. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026:

- Doanh thu bán hàng: 700 tỷ đồng;
- Sản lượng sản xuất gạch ốp lát, ngói: 8.300.000 m²;
- Lượng tiêu thụ gạch ốp lát, ngói: 8.300.000 m²;
- Lợi nhuận sau thuế: 30 tỷ đồng (chưa tính lợi nhuận từ D. án Nam Thắng);
- Thu nhập bình quân: $\geq 12.000.000$ đồng/người/tháng.

2, Kế hoạch đầu tư phát triển:

a) Các Dự án đầu tư chuyên tiếp từ năm 2025, gồm:

- Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp - giai đoạn 2, công suất 4.000.000 m²/năm, tổng mức đầu tư dự kiến 450 tỷ đồng; đề trình Thành phố Hải Phòng cấp phép chủ trương đầu tư. Thời gian thực hiện Dự án từ cuối quý 3/2026.

- Hoàn thiện xây dựng Dự án Khu Tổ hợp nhà Văn phòng;

- Dự án KDC Nam Thắng: xây thô 15 căn nhà “shophouse” diện tích sàn xây dựng khoảng 410m²/căn theo quy hoạch thuộc KDC Nam Thắng xong trước tháng 12/2027, tổng mức đầu tư 30 tỷ đồng;

- Phối hợp với Sở ngành và Phường Trần Hưng Đạo để hoàn thiện Hồ sơ Dự án khai thác mỏ đất sét diện tích 7,5 ha thuộc phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng, tổng mức đầu tư tiền đền bù GPMB ~ 32 tỷ đồng.

b) Các Dự án đầu tư mới, gồm:

- Trạm khí hóa than 4,5 m, mức đầu tư 17,7 tỷ đồng;

- Tiền bồi thường, hỗ trợ để tiếp tục di dời nhà của các Gia đình khu tập thể công Công ty (Tổng số gồm 10 gian nhà với tổng mức chi trả khoảng 15 tỷ đồng) thuộc Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp - giai đoạn 2, công suất 4.000.000 m²/năm .

3. Về phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.

Do năm 2026 và những năm tiếp theo Công ty cần tập trung nguồn vốn để thực hiện các Dự án đầu tư mới, do vậy chưa chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

4. Về vốn đầu tư

- Về vốn cho Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp - giai đoạn 2, công suất 4.000.000 m²/năm và các Dự án khác: Trên cơ sở Báo cáo khả thi và tiến độ thực hiện Dự án; giao HĐQT và Tổng giám đốc cân đối, thu xếp nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng cho thực hiện Dự án; nếu cần tăng vốn điều lệ thì giao HĐQT lập Phương án trình Đại hội đồng cổ đông để triển khai thực hiện.

3000
NG T
PH
starC
ĐẠO - T

- Giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động và phê duyệt việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, tổng mức đầu tư đối với các Dự án đã được phê duyệt và đang triển khai (trong trường hợp mức đầu tư các Dự án tại thời điểm triển khai có sự biến động về Giá thiết bị, xây dựng, ... so với tổng mức đầu tư được duyệt trong Nghị quyết này); đồng thời thực hiện thu xếp vốn và ký kết các hợp đồng tín dụng với các tổ chức tín dụng để bảo đảm các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các Dự án đầu tư.

5. Thông qua Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

- Đối với thành viên HĐQT, BKS không làm việc trực tiếp tại Công ty.

+ Chủ tịch/Phó Chủ tịch HĐQT: 6 triệu đồng/người/tháng.

+ Thành viên HĐQT: 4 triệu đồng/người/tháng.

+ Trưởng Ban Kiểm soát: 3 triệu đồng/ người/tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký: 2 triệu đồng/người/tháng.

- Đối với các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, làm việc trực tiếp tại Công ty thì không hưởng thù lao, chỉ được hưởng lương hoặc phụ cấp kiêm nhiệm do Tổng Giám đốc Cty cân đối, quyết định trên cơ sở không vượt quá mức thù lao quy định với các chức danh tương ứng nêu trên.

6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT, Ban điều hành, BKS chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực thi chức trách nhiệm vụ theo quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. *ll*

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Các phòng, đơn vị Cty;
- Website Cty;
- Lưu: VT, TK Cty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Chủ tịch HĐQT
Đông Tuấn Vũ





CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: Info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Công ty cổ phần RedstarCera;

Mã số doanh nghiệp: 0800064718

Mã chứng khoán: TRT

Địa chỉ: Số 148 Chi Ngãi, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng

Công ty cổ phần RedstarCera tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 theo Thông báo số 373/TB-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị.

Thời gian: 9h00 đến 11h30 ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Nội dung: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức nhằm đánh giá kết quả hoạt động SXKD, Đầu tư, ... của Công ty trong năm 2025; định hướng, Kế hoạch cho năm 2026 và thông qua các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT.

PHẦN 1:

THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự cuộc họp:

- Các cổ đông/đại diện cổ đông của Công ty cổ phần RedstarCera có quyền biểu quyết, chốt danh sách tại thời điểm 20/3/2026.

- Các Ông/bà: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty.

- Các đại biểu khách mời, Trưởng, phó các phòng/đvị, Tổ giúp việc Đại hội.

2. Tính hợp pháp hợp lệ:

a. Ông Trần Văn Dũng – TP. TCHC, Thư ký Công ty tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

b. Tổ kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả:

Bà Dương Thị Quyên – thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông đến thời điểm 8h30 ngày 24/4/2026 như sau:

+ Tổng số cổ đông hiện hữu 110 cổ đông, nắm giữ 11.000.000 cổ phần

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 10.972.768 cổ phần.

+ Tổng số cổ phần không có quyền biểu quyết: 27.232 cổ phần (CP quỹ).

+ Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 110 cổ đông

+ Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện theo ủy quyền trực tiếp tham dự họp: 6 cổ đông, đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cho 10.720.319 cổ phần, đạt tỷ lệ 97,7 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách và danh sách cổ đông kèm theo)

Như vậy, theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần RedstarCera đủ điều kiện tiến hành.

3. Thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc Đại hội:

- Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Công ty thông qua trình bày Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc Đại hội.

- Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc với 10.720.319 cổ phần, tương đương 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. (Chương trình, Quy chế số 374/QC-HĐQT ngày 02/4/2026 kèm theo).

4. Đại hội đã biểu quyết bầu Đoàn Chủ tọa và các Ban sau:

Đại hội biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội về số lượng và danh sách các thành viên tham gia Đoàn chủ tọa, Thư ký và Tổ kiểm phiếu gồm:

4.1. Đoàn Chủ tọa:

- Ông Đồng Tuấn Vũ : Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa

- Ông Đặng Văn Việt : P. CT HĐQT, TGD Công ty;

4.2. Thư ký Đại hội:

- Bà Nguyễn Thị Hồng : Phó TP Tổ chức Hành chính – Thư ký Đại hội

4.3. Tổ kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Văn Thắng : Trưởng phòng KTAT – Tổ trưởng

- Bà Nguyễn Thị Hoa : Phó TP Tài chính Kế toán – Ủy viên.

PHẦN 2: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Trình bày các báo cáo:

1. Ông Vũ Thế Anh – TVHĐQT, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025				Kế hoạch 2026	
				K. Hoạch	T. Hiện	% so KH	% so 2024	Lượng	% so TH 2025
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
1	Doanh thu	Tr. đ	637.937	650.000	669.417	102	104	700.000	104
2	Sản xuất	m2	7.852.023	8.300.000	8.268.707	99,6	105	8.300.000	100
3	Tiêu thụ	m2	7.959.035	8.300.000	8.085.784	97,4	101	8.300.000	103
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	4.692	20.000	21.234	106	452	30.000	142
5	Cổ tức	%	0	0	0				

6	Đầu tư, SCL	Tr. đ		70.000	17.600	25		137	
7	Thu nhập	Tr. đ	9,5	10,0	11,6	116	122	12,0	103

(Báo cáo số 375/BC-HĐQT ngày 02/4/2026 kèm theo)

2. Bà Dương Thị Quyên – Kế toán trưởng, trình bày Báo cáo tình hình tài chính sau kiểm toán năm 2025.

(Báo cáo số 376/BC-HĐQT ngày 02/4/2026 kèm theo)

3. Bà Nguyễn Thị Nhân – Trưởng Ban kiểm soát, trình bày Báo cáo của ban kiểm soát.

(Báo cáo số 377 /BC-BKS ngày 02/4/2026 kèm theo)

II. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

1. Ông Trần Văn Dũng – Thư ký HĐQT thông qua Quy chế bầu cử, danh sách bầu cử, công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

a. Thông qua Quy chế bầu cử: (Quy chế số 377 /BC-BKS ngày 02/4/2026 kèm theo)

Số cổ phần đồng ý: 10.720.319 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần được quyền biểu quyết.

b. Miễn nhiệm: chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Vũ Thế Anh kể từ ngày 24/4/2026.

Số cổ phần đồng ý: 10.720.319 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần được quyền biểu quyết.

c. Thông qua danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phần đồng ý: 10.720.319 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần được quyền biểu quyết.

d. Thông qua danh sách bầu thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần đồng ý: 10.720.319 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần được quyền biểu quyết.

e. Tiến hành bầu cử: Ban bầu cử tiến hành công tác bầu cử

Số cổ đông tham gia bỏ phiếu: 6 cổ đông tương đương 10.720.319 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong cuộc họp.

Phương thức bầu cử: Bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu (theo quy chế bầu cử)

f. Kết quả bầu cử

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031, gồm:

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Đông Tuấn Vũ	1964	10.720.319	100%
2	Đặng Văn Việt	1964	10.720.319	100%
3	Đỗ Tô Hiệu	1978	10.720.319	100%
4	Đặng Vương Trung	1989	10.720.319	100%

5	Hoàng Trọng Bình	1975	10.720.319	100%
---	------------------	------	------------	------

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Nhân	1981	10.720.319	100%
2	Nguyễn Thị Hiền	1978	10.720.319	100%
3	Nguyễn Minh Giáp	1983	10.720.319	100%

III. Trình bày các Tờ trình của Hội đồng quản trị:

Ông Vũ Thế Anh – TV HĐQT thông qua nội dung các Tờ trình, cụ thể như sau:

1. Tờ trình về việc Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2026

(Tờ trình số 379/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 kèm theo)

2. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chuẩn bị vốn cho đầu tư, SXKD.

(Tờ trình số 380/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 kèm theo)

3. Tờ trình về việc Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026

(Tờ trình số 381/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 kèm theo)

4. Tờ trình về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

(Tờ trình số 382/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 kèm theo)

III. Đại hội thảo luận:

1. Ông Đặng Văn Việt – Tổng giám đốc Công ty báo cáo, phân tích về kết quả thực hiện công tác SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026;

2. Ông Đồng Tuấn Vũ – Chủ tịch HĐQT tham gia ý kiến về kết quả SXKD, đầu tư của Công ty;

3. Ông Nguyễn Phú Dương – Cổ đông Tổng công ty thép Việt Nam tham gia ý kiến về hoạt động SXKD của Công ty.

4. Ông Đặng Việt Dũng – Phó TGD Công ty tham gia ý kiến về công tác tiêu thụ sản phẩm, nhận định thị trường và xuất khẩu của Công ty.

5. Ông Nguyễn Đình Trinh – Giám đốc Nhà máy tham gia ý kiến về công tác sản xuất, kế hoạch sản xuất của năm 2026 Nhà máy.

IV. Kết quả biểu quyết nội dung các báo cáo, tờ trình:

Ông Nguyễn Văn Thắng – Tổ Trưởng Tổ kiểm phiếu, báo cáo tại thời điểm đưa ra các vấn đề biểu quyết, số cổ đông có mặt là 6 cổ đông, sở hữu/đại diện 10.720.319 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết từng Báo cáo, Tờ trình;

Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026
Số cổ phần tán thành: 10.720.319 CP, chiếm 100% CP có quyền biểu quyết.
2. Báo cáo tình hình tài chính sau kiểm toán năm 2025.
Số cổ phần tán thành: 10.720.319 CP, chiếm 100% CP có quyền biểu quyết.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025
Số cổ phần tán thành: 10.720.319 CP, chiếm 100% CP có quyền biểu quyết
4. Tờ trình về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2026
Số cổ phần tán thành: 10.720.319 CP, chiếm 100% CP có quyền biểu quyết
5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chuẩn bị vốn cho đầu tư, sản xuất kinh doanh.
- Số cổ phần tán thành: 10.720.319 CP, chiếm 100% CP có quyền biểu quyết.
6. Tờ trình kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026.
Số cổ phần tán thành: 10.720.319 CP, chiếm 100% CP có quyền biểu quyết
7. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
Số cổ phần tán thành: 10.720.319 CP, chiếm 100% CP có quyền biểu quyết.

VI. Thông qua Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2025:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Đại hội trình bày Nghị Quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Số cổ phần tán thành: 10.720.319 CP, chiếm 100% CP có quyền biểu quyết.

2. Ông Đặng Văn Việt – Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm TGĐ thay mặt Đoàn chủ tọa tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Với tinh thần trách nhiệm, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần RedstarCera đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và bế mạc hội 11h30 cùng ngày./.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Đông Tuấn Vũ

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Hồng



Redstar®

CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
Info: redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần RedstarCera

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
2. Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.
4. Bầu Hội đồng quản trị, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.
5. Thông qua các Tờ trình, về:
 - Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2026;
 - Phân phối lợi nhuận và vốn cho đầu tư, sản xuất kinh doanh năm 2026;
 - Thù lao của HĐQT, BKS năm 2026;
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 374 /QC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026** **Công ty cổ phần RedstarCera**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2026 như sau:

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2026;

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Đảm bảo tính tập trung, ổn định, đạt kết quả cao của Đại hội.

Chương II **HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Điều 3. Thời gian và địa điểm tổ chức

Thời gian: 1/2 ngày, từ 8h00 ngày 24/4/2026.

Địa điểm: Văn phòng Công ty – P.Trần Hưng Đạo, TP.Hải Phòng.

Điều 4. Thông báo, tài liệu họp Đại hội

- Thông báo họp và tài liệu Đại hội được công bố trên website Công ty: redstarcera.com, một số cổ đông có địa chỉ chính xác thì được gửi qua đường bưu điện. Nếu cổ đông là CBCNV Công ty thì cổ đông đăng ký để nhận tài liệu tại Văn thư Công ty.

- Các loại tài liệu, biểu mẫu liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông xem từ Website: redstarcera.com (mục quan hệ cổ đông→ tài liệu ĐHĐCĐ năm 2026).

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông ngày 20/3/2026 được quyền tham dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự Đại hội

1. Quyền của cổ đông:

Cổ đông trực tiếp dự Đại hội hoặc có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho người khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3.

Được Ban tổ chức (BTC) Đại hội thông báo chương trình Đại hội, nhận các tài liệu phục vụ Đại hội và tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.

Tại Đại hội, cổ đông được nhận một phiếu biểu quyết. Được thảo luận, biểu quyết các nội dung trong chương trình Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông:

Thực hiện đầy đủ các nội dung thông báo của BTC Đại hội về: đăng ký dự Đại hội, Giấy ủy quyền...

Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền nhất thiết phải thực hiện bằng văn bản theo Điều 16, 17 Điều lệ Công ty :

- Trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền.

- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải đóng dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và người được ủy quyền.

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMTND/CCCD hoặc Hộ chiếu), Giấy mời họp, Giấy đăng ký/ủy quyền nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết trước khi vào Đại hội.

- Chấp hành nghiêm Quy chế làm việc được thông qua tại Đại hội. Cổ đông vi phạm Quy chế thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tọa xem xét và có hình thức xử lý theo Luật Doanh nghiệp.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn sẽ không bị ảnh hưởng.

- Các cổ đông đã đến dự Đại hội xong ra về sớm trước khi tiến hành biểu quyết các nội dung thì được xem như “Đồng ý” với tất cả nội dung cần biểu quyết.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các Ban Đại hội

1. Ban tổ chức Đại hội:

Ban tổ chức do HĐQT cử và có nhiệm vụ giúp Đại hội chuẩn bị các nội dung cơ bản sau đây:

- Gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự Đại hội;
- Xây dựng chương trình nghị sự của Đại hội;
- Tổng hợp các tài liệu trình HĐQT phê duyệt;
- Phân công nhiệm vụ các bộ phận và thành viên thực hiện các nội dung liên quan đến Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 thành viên do HĐQT cử và có các nhiệm vụ:

- Tổng hợp danh sách cổ đông dự Đại hội;
- Kiểm tra CMTND, CCCD của cổ đông; kiểm tra tính hợp lệ của các Giấy ủy quyền dự Đại hội, phát phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông sở hữu và số cổ phần được ủy quyền;
- Phối hợp với Tổ kiểm phiếu cấp phiếu biểu quyết;
- Lập báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo trước Đại hội.

3. Tổ kiểm phiếu:

Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 thành viên do BTC đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Tổ kiểm phiếu có thể không là cổ đông và có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị và phát Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử;
- Thông qua Quy chế bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty;
- Lập và thông qua Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết các nội dung và kết quả bầu cử trước Đại hội.

4. Trách nhiệm của Chủ tọa:

Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội, các thành viên khác do BTC đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết và có nhiệm vụ:

- Điều khiển Đại hội theo Chương trình, Quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo Điều 20 Điều lệ Công ty.

- Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.

- Yêu cầu bộ phận chuyên môn làm rõ các nội dung cổ đông yêu cầu (nếu cần);

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.

5. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội:

Thư ký gồm 01 thành viên do Chủ tọa chỉ định và có nhiệm vụ:

- Ghi chép biên bản chi tiết Đại hội;
- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông chuyển cho Chủ tọa;
- Soạn thảo Nghị quyết và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

Chương IV CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 9. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì được thực hiện theo khoản 2,3 Điều 19 của Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu dự trực tiếp hoặc đưa tin Đại hội phải đăng ký và được sự đồng ý của Ban tổ chức Đại hội

Các đại biểu khách mời, cổ đông, các thành viên trong các Ban và bộ phận giúp việc... phải đeo thẻ do Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp phát trong thời gian Đại hội và nơi diễn ra Đại hội.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được hướng về phía chủ tọa. Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

3. Thông qua các quyết định của Đại hội cổ đông:

Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

- Đạt ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung về: Sửa đổi bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35 % trở lên tổng giá trị tài sản Công ty.

- Đạt ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung biểu quyết khác.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cổ đông có thể phát biểu trực tiếp hoặc ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào "Phiếu đăng ký phát biểu" chuyển cho Thư ký hoặc Chủ tọa. Chủ tọa xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự.

Điều 13. Sau Đại hội:

Biên bản, Nghị quyết của Đại hội được công bố thông tin và đăng trên website Công ty trong thời hạn 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

- HĐQT tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo của Ban Kiểm soát, biên bản họp Đại hội phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông Công ty trong 10 năm để các cổ đông có thể xem xét khi cần.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được sự chấp thuận của trên 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, kính trình Đại hội thông qua. / *cc*

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đông Tuấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: Info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 375/BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần RedstarCera;
HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025,
kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

I. Đặc điểm, tình hình

Năm 2025, kinh tế Việt Nam dần phục hồi, tăng trưởng GDP đạt trên 8%, trong đó tăng trưởng của ngành xây dựng khoảng 12%. Đầu tư công được đẩy mạnh, đặc biệt ở các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm và chương trình phát triển nhà ở xã hội, góp phần tạo thêm nhu cầu đối với ngành vật liệu xây dựng.

Tuy nhiên, thị trường bất động sản dân dụng và thương mại phục hồi chưa đồng đều; nhiều dự án triển khai chậm, khả năng hấp thụ thị trường còn hạn chế, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ gạch ốp lát tăng chưa đáng kể so với nhu cầu, trong khi đầu tư SX gạch ốp lát tiếp tục tăng (hầu hết do các DN chia tách/đầu tư bổ sung do thiếu cơ cấu SP), điều này khiến cạnh tranh giữa các Nhà SX tiếp tục ở mức cao.

Áp lực từ gạch nhập khẩu giá rẻ, đặc biệt từ Ấn Độ và một số thị trường châu Á vẫn là yếu tố đáng lo ngại trong năm 2025. Phân khúc gạch Porcelain kích thước lớn và trung cấp chịu cạnh tranh gay gắt về giá, buộc các Nhà SX trong nước liên tục phải điều chỉnh chính sách bán hàng, gia tăng chiết khấu, làm suy giảm biên lợi nhuận.

Ngoài yếu tố thị trường, năm 2025 các DN chịu ảnh hưởng do chính sách thuế quan từ Mỹ, và việc siết chặt quản lý thuế trong nước (bỏ thuế khoán), môi trường và tiêu chuẩn chất lượng trong ngành vật liệu xây dựng; điều này góp phần tạo môi trường cạnh tranh minh bạch hơn, song đồng thời đặt ra yêu cầu Công ty phải liên tục có giải pháp giảm giá thành, đầu tư nâng cấp công nghệ, tối ưu quản trị và tuân thủ pháp lý chặt chẽ hơn để cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành.

Việc chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ tháng 7/2025 các hoạt động SXKD của Công ty vẫn duy trì ổn định. Thiên tai, bão lụt xảy ra cả 3 miền đã gây ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế đất nước và việc tiêu thụ sản phẩm bị gián đoạn.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD - TC

Kết quả thực hiện (Phụ lục chi tiết kèm theo)

Đánh giá:

Năm 2025 các chỉ tiêu cơ bản về sản lượng SX, tiêu thụ, doanh thu của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

Doanh thu đạt ~ 102% kế hoạch và tăng 4% so với năm 2024, trong khi lượng SX ~ 100% kế hoạch và tăng 5% so với năm 2024, lượng tiêu thụ đạt 97% kế hoạch và tăng 1% so với năm 2024. Trong đó lượng tiêu thụ sản phẩm DC 3 có giá trị cao hơn tăng 30% so với năm 2024;

Lợi nhuận đạt 21,23 tỷ đồng, bằng 105% KH, tăng 452% so với năm 2024;

Dù đã có nhiều giải pháp trong tiêu thụ, song do năng suất, sản lượng các DC đều tăng, nên tồn kho SP tăng so với cùng kỳ 2024 (tăng 7%);

Năm 2025 duy trì thời gian sản xuất ổn định hơn so với 2 năm trước, đồng thời tăng cường quản trị tồn kho, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành. Từ giữa năm, hiệu quả sản xuất đã được cải thiện đáng kể về sản lượng, chất lượng ổn định trên tất cả các chủng loại SP; tiêu hao các NNL chính đều giảm từ 3-5%; ... do vấn đề công nghệ, điều hành SC thiết bị từ giữa năm đã được cải thiện. Sản phẩm mới 400 x 600 trên DC1 và 600 x 1.200 trên DC3 bước đầu đã được thị trường phản hồi tích cực.

Về thị trường: Công tác thị trường, bán hàng dù có chuyển biến trong thiết kế mẫu, lập kế hoạch đơn hàng cho SX, quản lý hàng tồn kho, song chưa đạt yêu cầu: chưa chủ động bám sát, thu thập, phân tích thông tin thị trường; hệ thống NPP chưa phủ hết các khu vực, nhiều NPP hiện tại chưa đạt yêu cầu trong bao phủ, chiếm lĩnh thị phần;... công tác thiết kế, lựa chọn mẫu SP có chuyển biến, song chưa thực sự bắt kịp nhu cầu thị trường, thị hiếu tiêu dùng,...

Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ mảng công trình, dự án trong nước và chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu đã tăng được cả về lượng, hiệu quả và thị phần tiêu thụ, đồng thời nhằm phân tán rủi ro thị trường nội địa.

Thường xuyên điều chỉnh linh hoạt chính sách về giá, hạn mức công nợ, cơ chế bán hàng trong điều kiện cung/cầu thị trường mất cân đối.

Công tác khai thác mở phục vụ sản xuất chưa được triển khai. Việc quản lý tải trọng trong vận chuyển nguyên liệu SX, kiểm soát tài nguyên được các cơ quan quản lý thắt chặt dẫn đến có thời điểm thiếu nguồn nguyên liệu phù hợp phục vụ SX.

Việc thiếu hụt lao động trực tiếp từ 15-20% ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, chất lượng và hiệu quả trong SX; đồng thời còn tiếp tục xảy ra trong những năm tiếp theo.

2. Công tác đầu tư phát triển

- Trong năm TGD đã thực hiện các Dự án, hạng mục đã đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định theo phân cấp, với tổng giá trị **17,6 tỷ đồng** gồm:

+ Sửa chữa lớn: 09 tỷ đồng

+ Đầu tư thiết bị, XDCB: 8,6 tỷ đồng (Robot xếp palet DC1, hệ thống xử lý khói thải DC3, máy xúc, máy đo kích thước gạch, làm đường bê tông,...)

- Đối với các Dự án chuyển tiếp từ các năm trước chuyển sang thuộc thẩm quyền của HĐQT, gồm:

+ Tổ hợp Nhà Văn phòng: Trong năm thực hiện triển khai việc quy hoạch, cấp giấy phép từ các cơ quan quản lý nhà nước; Dự án chính thức khởi công từ tháng 01/2026 dự kiến hoàn thành đầu quý 3/2026;

+ Dự án KDC Nam Thăng: tiếp tục làm việc với các đơn vị trong Hợp đồng liên danh, giữa năm 2025 đã đủ điều kiện bán các diện tích phân lô (ngoại trừ 15 lô phải xây thô);

+ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư mở rộng DC 4 và Dự án khai thác mỏ sét diện tích 7,5 ha: Do chưa đủ đầy đủ yếu tố, điều kiện cho công tác đầu tư, nên trong năm mới tham khảo, lựa chọn công nghệ, sơ đồ bố trí mặt bằng lắp đặt các thiết bị do các nhà cung cấp thiết bị tư vấn đề có cơ sở lập Báo cáo nghiên cứu khả thi vào năm 2026.

3. Công tác tài chính

Tổng tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu (theo B/cáo TC sau Kiểm toán 2025).

Công ty đã luôn chủ động trong việc cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn vay, lãi suất và hạn mức hợp lý, đảm bảo cho hoạt động SXKD; sử dụng vốn đúng mục đích, minh bạch trong hạch toán và thực hiện đúng chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành.

Giá trị tồn kho đầu năm khoảng 197 tỷ đồng và cuối năm là 226 tỷ đồng, cụ thể như sau: thành phẩm đầu năm 140 tỷ, cuối năm là 149 tỷ; NNVL, vật tư đầu năm 47 tỷ, cuối năm 67 tỷ đ.

Tăng hạn mức và kéo dài thời gian nợ cho các nhà phân phối nhằm thúc đẩy tiêu thụ và chia sẻ khó khăn chung. Các khoản nợ quá hạn, khó đòi tổng số ... tỷ đồng chủ yếu các khoản nợ này từ nhiều năm trước chuyển sang. Việc thu đòi các khoản nợ lâu năm rất khó khăn, không có khả năng thu hồi, HĐQT giao TGD xem xét đề xuất cụ thể đối với từng khoản nợ.

Việc hạch toán, trích lập các khoản dự phòng đảm bảo quy định.

4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty

Tổng số tiền thù lao chi trả cho các Thành viên HĐQT, BKS không làm việc trực tiếp tại Công ty năm 2025 là 216 triệu đồng, mức chi bằng 100% mức thù lao đã được ĐHCĐ thông qua, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 72 triệu đồng (06 tr/tháng);

- 02 thành viên HĐQT: 96 triệu đồng (04 tr.đ/người/tháng);

- 02 thành viên BKS: 48 triệu đồng (02 tr.đ/người/tháng).

Đối với các chức danh quản lý tham gia HĐQT, BKS kiêm nhiệm như: Tổng Giám đốc, Phó TGD, Trưởng BKS, Thư ký Công ty hiện đang làm việc trực tiếp tại Công ty nên hưởng phụ cấp kiêm nhiệm vào bảng lương hàng tháng bằng với mức thù lao được ĐHCĐ phê duyệt.

5. Thu nhập của Ban điều hành Công ty (Phụ lục kèm theo)

Mức lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác của các chức danh trong Ban điều hành được thực hiện theo Quy chế/Quy định trả lương do HĐQT/TGD ban hành.

Trong năm mức lương không thay đổi so với các năm trước.

6. Hoạt động của HĐQT (Phụ lục kèm theo)

Trong năm HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp toàn thể. Có 4/5 thành viên tham gia 100% số cuộc họp, 01 thành viên HĐQT không tham dự nhưng đã ủy quyền cho thành viên khác. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức 02 lần xin ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng số có 05 Nghị quyết và 02 Quyết định được ban hành trong năm.

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS, Trưởng các phòng Công ty và Giám đốc đơn vị trực thuộc tham dự.

Mọi quyết định của HĐQT được đưa ra trên cơ sở có sự bàn bạc, cân nhắc tình hình thị trường, điều kiện thực tế và yêu cầu SXKD của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông, vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

7. Kết quả giám sát, đánh giá của HĐQT đối với Ban điều hành

HQĐT đã giám sát, chỉ đạo thường xuyên các hoạt động SXKD của Công ty theo đúng chức năng, thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, cụ thể:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư và các nội dung tại Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 và các Nghị quyết của HĐQT tại các phiên họp thường kỳ trong năm;

- Thông qua các phiên họp HĐQT thường kỳ và trao đổi thường xuyên về công tác SXKD để cùng Ban điều hành có định hướng và tổ chức thực hiện tốt nhất cho SX và tiêu thụ sản phẩm gạch ốp lát;

- Việc đầu tư trong năm giao cho TGD thực hiện theo thẩm quyền trên nguyên tắc cân nhắc mức độ cần thiết, tình hình tài chính và hiệu quả sau đầu tư;

- Các hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng nguyên tắc phân cấp, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Hàng quý, các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;

- TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận, giám sát tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty;

- Chuẩn bị các nội dung để báo cáo, trình HĐQT xem xét, phê duyệt các lĩnh vực được phân cấp theo thẩm quyền;

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Giữa HĐQT và Ban điều hành thường xuyên thông tin, phối hợp trong mọi hoạt động SXKD của Công ty. Hàng quý các Thành viên HĐQT được

TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình năm 2026

Tình hình chính trị thế giới biến động khó lường, cạnh tranh giữa các nước lớn thông qua chính sách thuế, leo thang chiến sự/chiến tranh các khu vực. Áp lực từ chi phí năng lượng và Logistics tăng. Xu hướng “xanh hóa” và rào cản thuế, chứng chỉ Carbon sẽ khó khăn trong việc xuất khẩu. Cạnh tranh từ hàng nhập khẩu và rào cản thương mại giữa các nước tiếp tục xảy ra trong những năm tiếp theo.

Là năm thứ 2 hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; kinh tế tư nhân được đánh giá, ghi nhận đóng góp hiệu quả vào nền kinh tế; mục tiêu phấn đấu tăng trưởng GDP với 2 con số trong những năm tới, đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, khu đô thị và chương trình nhà ở xã hội được triển khai trên phạm vi cả nước. Thị trường bất động sản từng bước có dấu hiệu cải thiện, qua đó góp phần tạo thêm nhu cầu đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng.

Tuy nhiên, cũng như các SP khác, gạch ốp lát vẫn đang đối mặt với tình trạng cung vượt xa nhu cầu, ngoài ra còn là SP mang tính “thời trang” – đòi hỏi cao về mẫu mã và chất lượng ngày càng cao. Bên cạnh đó, thị trường còn chịu áp lực cạnh tranh từ sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là gạch từ Ấn Độ và Trung Quốc với lợi thế về giá thành và mẫu mã đa dạng. Xu hướng tiêu dùng chuyển dịch sang các sản phẩm kích thước lớn, thiết kế hiện đại; yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, mẫu mã sản phẩm và thân thiện với môi trường, ... đòi hỏi Công ty phải tiếp tục đầu tư mới có thể đáp ứng yêu cầu thị trường và cạnh tranh về chủng loại, chất lượng SP.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch SX-KD chủ yếu năm 2026 (Phụ lục kèm theo)

Mục tiêu chung: doanh thu, sản xuất, tiêu thụ phấn đấu tăng từ 3% ÷ 5% so với năm 2025 trong điều kiện cân đối giữa SX và tiêu thụ các chủng loại sản phẩm 3 DC sát kế hoạch tiêu thụ của thị trường, quản trị tồn kho, tăng lượng tiêu thụ cho xuất khẩu và công trình/dự án.

Luôn thay đổi cải tiến về thiết bị và các giải pháp công nghệ nhằm tạo ra các chủng loại, mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị trường và có hiệu quả trong SX nhằm tăng khả năng cạnh tranh về giá với các nhà máy.

Khai thác mỏ: Tổ chức khai thác lô 3,5 ha có nguyên liệu để phục vụ SX, đẩy nhanh tiến độ Dự án “mở rộng dự án khai thác khoáng sản thuộc GP 341”, đồng thời hoàn thiện thủ tục để chuẩn bị cuối năm 2027 hoàn thành việc bồi thường GPMB cho diện tích 7,5 ha còn lại của GP.

3. Kế hoạch đầu tư, XD CB năm 2026:

a) Các Dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2025 theo thứ tự ưu tiên, gồm:

- Hoàn thiện xây dựng khu Tổ hợp nhà Văn phòng;

- Dự án KDC Nam Thăng: Cùng với các đối tác trong liên danh chuẩn bị xây thô các căn nhà phía đường QL18 (trong đó Công ty 15 căn) và tổ chức bán các lô đất nền thuộc Dự án (nếu BĐS phục hồi);

- Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi và làm thủ tục xin phép để triển khai Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp - giai đoạn 2:

+ Công suất ~ 4.000.000 m²/năm;

+ Tổng mức đầu tư dự kiến 400 tỷ đồng (trong đó vốn vay 70%; vốn CSH 30% bằng nguồn tiền lãi chưa chia và bán SP thuộc Dự án Nam Thăng)

+ Các kích thước SP sẽ SX tại D/C này, gồm giai đoạn 1: với các SP 80*80, 100*100, 75*150; Giai đoạn 2: bổ sung các SP 120*120, 80*160 và 90*180 cm.

Các chủng loại SP hiện nay: Ceramic: 30*30, 40*60, 50*50, 30*60, 40*80;

Porcelian: 30*60, 40*80, 60*60, 80*80, 60*120cm

+ Phần đầu hoàn thiện bước chuẩn bị vào giữa năm 2026;

+ Triển khai thực hiện Dự án: Từ cuối Quý III/2026;

- Phối hợp với Sở ngành và Phường Trần Hưng Đạo để hoàn thiện Hồ sơ Dự án diện tích mở 7,5 ha. Kế hoạch chi trả tiền đền bù GPMB ~ 32 tỷ đồng sẽ thực hiện sau khi xin gia hạn Giấy phép vào cuối năm 2027.

b) Các Dự án đề nghị đầu tư mới:

- Trạm khí hóa than 4,5 m, tổng mức đầu tư 18 tỷ đồng nhằm sử dụng triệt để nhiệt trị than, tiết kiệm chi phí, giảm tiêu hao và giá thành SP các DC (kèm theo b/cáo phân tích lợi ích khi đầu tư);

- Dự án xây thô 15 căn nhà “shophouse” diện tích sàn xây dựng khoảng 410m²/căn theo quy hoạch thuộc KDC Nam Thăng xong trước tháng 12/2027, tổng mức đầu tư 30 tỷ đồng;

- Tiền bồi thường, hỗ trợ để tiếp tục di dời nhà của các Gia đình khu tập thể công Công ty (Tổng số gồm 10 gian nhà với tổng mức chi trả khoảng 15 tỷ đồng) thuộc Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp - giai đoạn 2, công suất 4.000.000 m²/năm .

(Trước khi triển khai các Dự án này, TGD có Báo cáo riêng trình HĐQT)

c) Sửa chữa lớn, cải tạo thiết bị dây chuyền 1,2,3, kho thành phẩm và mua sắm một số hạng mục thiết bị phục vụ nhu cầu SX thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

4. Tài chính và công tác khác:

- Giao Tổng giám đốc chủ động liên hệ với các tổ chức tín dụng trong việc thu xếp vốn cho các hạng mục đầu tư đã được quyết định/thông qua, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

- Về vốn cho các Dự án/hạng mục đầu tư mới và chuyển tiếp: TGD chủ động cân đối, đề xuất nguồn vốn cho phù hợp để trình HĐQT (trong trường hợp phải tăng vốn điều lệ), quản lý tốt dòng tiền, sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

- Có phương án, giải pháp cụ thể để giải quyết/xử lý dứt điểm các khoản công nợ phải thu khó đòi từ những năm trước.

5. Các định hướng, giải pháp chủ yếu:

- Tập trung đầu tư mới đi đôi với cải tạo, đổi mới công nghệ, thiết bị các DC nhằm phát triển các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, kích thước lớn phù hợp với nhu cầu thị trường. Ngoài hệ thống các Đại lý/NPP phải thúc đẩy hơn nữa qua Xuất khẩu, đến công trình/dự án.

- Tiếp tục chỉ đạo, điều hành SXKD ổn định, trong đó chú trọng các mục tiêu cơ bản về năng suất, chất lượng, tiêu hao NNVL, doanh thu, lợi nhuận, ... thông qua các giải pháp sau:

+ Tiếp tục củng cố công tác lập kế hoạch sản xuất hàng tháng, tăng cường quản trị, điều hành ở mỗi cấp và toàn Công ty, đi đôi với kiểm tra, giám sát, đánh giá, điều chỉnh, ... trên các tiêu chí, định mức, chỉ tiêu, chính sách thưởng/phạt trong tiêu hao NNVL, vật tư thay thế, ...

+ Khảo sát tìm hiểu nhu cầu, xu hướng thị trường để lựa chọn/thiết kế mẫu, dòng SP phù hợp, hiệu quả, duy trì sản xuất liên tục, hạn chế tối thiểu SP tồn kho.

+ Khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, năng lực nhà phân phối; tiếp tục quản trị chặt chẽ KH SX, SP tồn kho; thường xuyên xử lý hàng tồn kho xấu (vụn vặt, lỗi mốt); cải thiện về mẫu mã, chất lượng, linh hoạt về giá cả và dịch vụ sau bán hàng. Xây dựng hệ thống kênh phân phối đa dạng (độc quyền, truyền thống, xuất khẩu, công trình, ...). Đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông, quảng cáo, quảng bá SP, nâng cao uy tín, thương hiệu REDSTAR trên thị trường.

+ Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho NLĐ trực tiếp. Duy trì việc làm ổn định và tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao hơn nữa thu nhập cho NLĐ, tạo sức hút với lao động là người địa phương có chất lượng, đủ về số lượng có khả năng đáp ứng tốt cho SX hiện tại và tương lai.

- Tập trung hoàn thiện các Dự án đầu tư chuyển tiếp từ nhiều năm trước chưa thực hiện và đầu tư mới trong năm 2026.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động SXKD năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp những ý kiến thiết thực giúp HĐQT, Ban điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua. /

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Các Cổ đông;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đông Tuấn Vũ

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo : 375/BC-HĐQT ngày 02 tháng 4 năm 2026)

I. Kết quả thực hiện 2025 và kế hoạch 2026

ST T	Chỉ tiêu	ĐV T	Thực hiện 2024	Năm 2025				Kế hoạch 2026	
				K. Hoạch	T. Hiện	% so KH	% so 2024	Lượng	% so TH 2025
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
1	Doanh thu	Tr. đ	637.937	650.000	669.417	102	104	700.000	104
2	Sản xuất	m2	7.852.023	8.300.000	8.268.707	99,6	105	8.300.000	100
3	Tiêu thụ	m2	7.959.035	8.300.000	8.085.784	97,4	101	8.300.000	103
4	Tồn kho	m2	1.772.000	1.364.000					
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	4.692	20.000	21.234	106	452	30.000	142
6	Cổ tức	%	0	0	0				
7	Đầu tư, SCL	Tr. đ		70.000	17.600	25		137	
8	Thu nhập	Tr. đ	9,5	10,0	11,6	116	122	12,0	103

II. KẾT QUẢ THU NHẬP CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Họ tên	Chức vụ	Các khoản thu nhập (đ/năm)			Tổng thu nhập (đ/năm)
			Tiền lương	Phụ cấp	Thưởng, thu nhập khác	
1	Đặng Văn Việt	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	740.375.112	72.000.000		812.375.112
2	Đặng Việt Dũng	Phó TGD	430.672.944			430.672.944
3	Trần Văn Dũng	Phó TGD, TP. TCHC	438.831.421			438.831.421

4	Vũ Thế Anh	TVHĐQT- Phó TGD	303.680.218	40.000.000		343.680.218
5	Dương Thị Quyên	Kế toán trưởng kiêm TPTCKT	255.786.657			255.786.657

Ghi chú: Ông Vũ Thế Anh – Phó TGD làm việc 10 tháng trong năm 2025.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
1	Số 32/QĐ-HĐQT	19/2/2025	Ngày chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ năm 2025
2	Số 72/NQ-HĐQT	15/3/2025	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ năm 2025
3	Số 75/NQ-HĐQT	09/4/2025	Về việc vay vốn Ngân hàng BIDV
4	Số 74/QĐ-HĐQT	09/4/2025	Thôi đóng bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ hưu trí
5	Số 127/NQ-HĐQT	24/6/2025	Phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2025
6	Số 169/NQ-HĐQT	07/8/2025	Phê duyệt Dự án Khu Tổ hợp Văn phòng

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH SAU KIỂM TOÁN NĂM 2025

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên Công ty năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần RedstarCera trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 ~ 31/12/2025 như sau:

A. Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau (tài liệu kèm theo).

I. Về tài sản:

1. Tài sản ngắn hạn:

- Số đầu năm: 250,2 tỷ đồng

- Số cuối năm: 299,3 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 49,1 tỷ đồng tương ứng 19,6%, do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 9,3 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn tăng 11,2 tỷ đồng.

+ Hàng tồn kho tăng 30,3 tỷ đồng.

+ Tài sản khác giảm 1,7 tỷ đồng.

2. Tài sản dài hạn:

- Số đầu năm: 229,2 tỷ đồng

- Số cuối năm: 201,1 tỷ đồng

So với đầu năm giảm 28,1 tỷ đồng tương ứng 12,3% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tài sản cố định tăng 7,7 tỷ đồng.

+ Trích khấu hao TSCĐ 38,8 tỷ đồng.

+ Tài sản dở dang dài hạn tăng 2,7 tỷ đồng

+ Tài sản dài hạn khác giảm 0,2 tỷ đồng.

II. Về nguồn vốn:

1. Nợ phải trả:

- Số đầu năm: 349,4 tỷ đồng

- Số cuối năm: 349,2 tỷ đồng

So với đầu năm giảm 0,2 tỷ đồng tương ứng 0,05% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Nợ ngắn hạn tăng 12,6 tỷ đồng (Do vay ngắn hạn giảm 6,2 tỷ đồng, phải trả người bán tăng 6,9 tỷ đồng, người mua trả tiền trước giảm 1,4 tỷ đồng, các khoản phải nộp ngân sách giảm 0,2 tỷ đồng, phải trả người lao động tăng 3,3 tỷ đồng, chi phí phải trả ngắn hạn tăng 7,2 tỷ đồng, phải trả ngắn hạn khác tăng 3,2 tỷ đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi giảm 0,2 tỷ đồng).

+ Nợ dài hạn giảm 12,8 tỷ đồng (Do đã trả nợ vay dài hạn).

2. Vốn chủ sở hữu:

- Số đầu năm: 130 tỷ đồng

- Số cuối năm: 151,2 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 21,2 tỷ đồng tương ứng 16,3% là do năm 2025 lãi 21,2 tỷ.

B. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	669,417 tỷ đồng
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	669,417 tỷ đồng
4. Giá vốn hàng bán:	587,280 tỷ đồng
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	82,137 tỷ đồng
6. Doanh thu hoạt động tài chính:	1,157 tỷ đồng
7. Chi phí tài chính:	9,267 tỷ đồng
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>9,213 tỷ đồng</i>
8. Chi phí bán hàng:	20,426 tỷ đồng
9. Chi phí QLDN:	24,028 tỷ đồng
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD:	29,573 tỷ đồng
11. Thu nhập khác:	2,759 tỷ đồng
12. Chi phí khác:	11,098 tỷ đồng
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	21,234 tỷ đồng
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	21,234 tỷ đồng

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty (b/c);
- ĐHCĐ (b/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCKT, VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Đông Tuấn Vũ

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		299.376.048.229	250.232.107.719
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.291.728.606	8.084.633.503
1. Tiền	111		17.291.728.606	8.084.633.503
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.174.741.662	47.940.024.624
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	36.044.099.661	26.159.329.777
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.726.957.029	2.797.848.749
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	25.831.707.952	24.624.649.572
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(5.749.520.080)	(5.963.300.574)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.5	321.497.100	321.497.100
III. Hàng tồn kho	140	V.7	221.085.215.197	190.704.643.419
1. Hàng tồn kho	141		226.361.532.864	197.306.509.723
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(5.276.317.667)	(6.601.866.304)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.824.362.764	3.502.806.173
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	694.994.440	2.136.337.967
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		602.987.566	879.865.383
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	526.380.758	486.602.823
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		201.137.555.979	229.252.761.824
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.176.353.104	10.176.353.104
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	10.176.353.104	10.176.353.104
II. Tài sản cố định	220		167.485.545.067	198.036.786.729
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	166.410.363.387	196.827.207.339
- Nguyên giá	222		568.623.303.205	560.802.748.770
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(402.212.939.818)	(363.975.541.431)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.075.181.680	1.209.579.390
- Nguyên giá	228		1.420.377.100	1.420.377.100
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(345.195.420)	(210.797.710)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	2.750.000.000	110.794.500
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.750.000.000	110.794.500
IV. Tài sản dài hạn khác	260		20.725.657.808	20.928.827.491
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	20.725.657.808	20.928.827.491
TỔNG CỘNG TÀI SẢN(270=100+200)	270		500.513.604.208	479.484.869.543

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

01/01/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		349.249.890.540	349.455.704.091
I. Nợ ngắn hạn	310		328.764.033.285	316.143.033.919
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	139.410.707.415	132.519.236.649
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	14.560.292.502	15.915.247.505
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.995.200	149.588.136
4. Phải trả người lao động	314		12.931.197.095	9.680.402.062
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	8.325.246.309	1.155.897.485
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	14.953.144.123	11.776.231.923
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	138.539.555.810	144.769.355.318
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		36.894.831	177.074.841
II. Nợ dài hạn	330		20.485.857.255	33.312.670.172
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	3.129.670.614	13.189.670.614
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18	17.356.186.641	20.122.999.558
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		151.263.713.668	130.029.165.452
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	151.263.713.668	130.029.165.452
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.000.000.000	110.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.700.000.000	3.700.000.000
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(272.320.000)	(272.320.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		600.000.000	600.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		37.236.033.668	16.001.485.452
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.001.485.452	11.309.473.018
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.234.548.216	4.692.012.434
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)	440		500.513.604.208	479.484.869.543

Người lập biểu

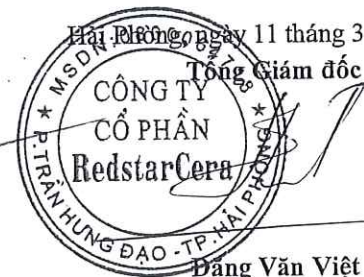


Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng



Dương Thị Quyên



Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	669.417.944.168	637.937.787.825
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	10.043.726
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		669.417.944.168	637.927.744.099
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	587.280.679.346	577.888.690.437
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		82.137.264.822	60.039.053.662
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.157.612.706	909.985.512
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.267.560.979	13.157.860.467
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>9.213.110.236</i>	<i>12.869.853.876</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	20.426.264.036	9.571.640.623
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	24.027.990.594	22.535.115.677
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		29.573.061.919	15.684.422.407
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.759.810.032	2.314.098.331
12. Chi phí khác	32	VI.7	11.098.323.735	13.306.508.304
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(8.338.513.703)	(10.992.409.973)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		21.234.548.216	4.692.012.434
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		21.234.548.216	4.692.012.434
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.10	1.935	428
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	VI.11	1.935	428

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng



Dương Thị Quyên



Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.234.548.216	4.692.012.434
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		39.026.099.733	39.281.225.422
- Các khoản dự phòng	03		(4.306.142.048)	(3.458.530.220)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(44.308.101)	2.193.289
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(316.347.555)	(8.345.799)
- Chi phí lãi vay	06		9.213.110.236	12.869.853.876
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		64.806.960.481	53.378.409.002
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.783.836.662)	(3.328.783.281)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.055.023.141)	25.386.666.975
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		15.921.619.753	42.946.715.056
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.644.513.210	324.814.018
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.820.236.896)	(13.047.105.189)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			217.200.000
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	(458.840.504)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(140.180.010)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		33.573.816.735	105.419.076.077
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.423.843.336)	(5.792.508.893)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		316.347.555	8.345.799
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.107.495.781)	(5.784.163.094)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		508.678.253.522	423.378.493.077
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(524.968.053.030)	(521.011.387.972)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(950.000)	(9.481.090.633)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(16.290.749.508)	(107.113.985.528)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		9.175.571.446	(7.479.072.545)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.084.633.503	15.565.899.337
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi NT	61		31.523.657	(2.193.289)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		17.291.728.606	8.084.633.503

Hải Phòng, ngày 11 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Hoa

Dương Thị Quyên



Đang Văn Việt



CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: Info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 377/BC-BKS

Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần RestarCera;

Ban kiểm soát báo cáo về kết quả kiểm soát công tác quản trị, điều hành năm 2025 như sau:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tr.đ	650.000	669.417	102,9
2	Sản xuất	m ²	8.300.000	8.268.707	99,6
3	Tiêu thụ	m ²	8.300.000	8.085.784	97,4
4	Tồn kho	m ²	1.364.000	1.955.944	143
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	20.000	21.234	106
6	Cổ tức	%	0	0	
7	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr. đ	10	11,6	116

2. Công tác kiểm soát Nghị quyết, quyết định của HĐQT và nội dung hoạt động Ban điều hành Công ty.

- Trong năm HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp toàn thể. Có 4/5 thành viên tham gia 100% số cuộc họp, 01 thành viên HĐQT không tham dự nhưng đã ủy quyền cho thành viên khác. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức 02 lần xin ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng số có 05 Nghị quyết và 02 Quyết định được ban hành

- Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty về cơ bản đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định khác có liên quan.

- Trong năm 2025, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng như sau:
- + Thông qua chương trình, nội dung và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- + Phê duyệt chủ trương đầu tư.
- + Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn, phê duyệt phương án vay vốn tại các ngân hàng.
- HĐQT đi sát định hướng và hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Ban tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức họp giao ban tháng, rà soát đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành.

3. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

3.1 Kiểm soát việc chấp hành chế độ tài chính kế toán

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.
- Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản, thành phẩm, hàng hóa, vật tư nguyên liệu tồn kho đến 31/12/2025.
- Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.
- Xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến hết 31/12/2025.
- Báo cáo tài chính đã được trình bày rõ ràng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm theo đúng Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu được phản ánh trong báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán (Chi tiết trong BCTC).

3.2 Tình hình tài chính công ty tại thời điểm 31/12/2025

- Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo có lợi nhuận. Tính đến thời điểm 31/12/2025 các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính lành mạnh và hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế, nộp BHXH.

4. Công tác quản lý vốn và sử dụng vốn của Công ty

- Công tác quản lý vốn lưu động: Thực hiện thu chi theo đúng quy trình thanh toán, các phiếu chi thanh toán, UNC có đầy đủ chứng từ và được phê duyệt của Tổng giám đốc.
- Công tác quản lý công nợ: Phòng Tài chính phối hợp với phòng Thị trường định kỳ hàng tháng rà soát và chủ động thu hồi công nợ của các khách hàng đến hạn thanh toán theo hợp đồng, có báo cáo để TGD nắm bắt tình hình.
- Công nợ phải thu không có phát sinh công nợ khó đòi, tồn tại là các khoản nợ khó đòi từ nhiều năm trước chuyển sang.

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn và mua sắm TSCĐ

*** Đầu tư XDCB:**

- Hệ thống xử lý khí thải lò nung: 1.015.000.000 đ
- Đường bê tông quốc lộ 37 vào công trường 4: 429.729.630 đ

*** Sửa chữa lớn TSCĐ:**

- Bảo dưỡng nhà máy: 8.856.568.963 đ

*** Mua sắm TSCĐ:**

- Thùng khuấy men: 110.794.500 đ

- Máy định tâm: 73.765.809 đ
- Máy đo kích thước và độ phẳng: 463.240.401 đ
- Máy cạo cạnh gạch: 242.750.087 đ
- Dây chuyên đóng gói tự động (Robot): 2.593.170.084 đ

6. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

HĐQT, Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

7. Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2026

Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, năm.

Phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ kiểm tra giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phát huy hơn nữa việc phản ánh tình hình và đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT và Ban điều hành trong tất cả hoạt động.

8. Đề xuất và kiến nghị

Để xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh năm 2026, BKS đề xuất các kiến nghị HĐQT, BĐH như sau:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

Đề xuất và trình phương án xử lý các khoản công nợ phải thu khó đòi đã tồn tại nhiều năm trước (đã trích lập).

Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng linh hoạt nhằm nâng cao thu nhập của người lao động thông qua hiệu quả công việc.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 được các thành viên BKS nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Nhàn



CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: info@redstarcera.com Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 379 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025, điều kiện SXKD của Công ty năm 2026;

HĐQT xây dựng kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch SXKD- Tài chính

- Doanh thu bán hàng: 700 tỷ đồng;
- Sản lượng sản xuất gạch ốp lát, ngói: 8.300.000 m²;
- Lượng tiêu thụ gạch ốp lát, ngói: 8.300.000 m²;
- Lợi nhuận sau thuế: 30 tỷ đồng (chưa tính lợi nhuận từ D. án Nam Thắng);
- Thu nhập bình quân: $\geq 12.000.000$ đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

a) Các Dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2025, gồm:

- Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp - giai đoạn 2, công suất 4.000.000 m²/năm, tổng mức đầu tư dự kiến 400 tỷ đồng; để trình Thành phố Hải Phòng cấp phép chủ trương đầu tư. Thời gian thực hiện Dự án từ cuối quý 3/2026.

- Hoàn thiện xây dựng Dự án Khu Tổ hợp nhà Văn phòng;

- Dự án KDC Nam Thắng: xây thô 15 căn nhà “shophouse” diện tích sàn xây dựng khoảng 410m²/căn theo quy hoạch thuộc KDC Nam Thắng xong trước tháng 12/2027, tổng mức đầu tư 30 tỷ đồng;

- Phối hợp với Sở ngành và Phường Trần Hưng Đạo để hoàn thiện Hồ sơ Dự án khai thác mỏ đất sét diện tích 7,5 ha thuộc phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng, tổng mức đầu tư tiền đền bù GPMB ~ 32 tỷ đồng.

b) Các Dự án đầu tư mới, gồm:

- Trạm khí hóa than 4,5 m, mức đầu tư 17,7 tỷ đồng;

- Tiền bồi thường, hỗ trợ để tiếp tục di dời nhà của các Gia đình khu tập thể công Công ty (Tổng số gồm 10 gian nhà với tổng mức chi trả khoảng 15 tỷ đồng) thuộc Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp - giai đoạn 2, công suất 4.000.000 m²/năm .

c) Đầu tư bổ sung một số hạng mục, thiết bị phục vụ SXKD thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- Lưu VT, TK Cty.



Đông Tuấn Vũ

Số: 380/TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận và chuẩn bị vốn cho đầu tư, sản xuất kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Đại hội đồng cổ đông từ năm 2020 - 2024 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ, song những năm qua chưa thực hiện do Công ty đã nỗ lực trong điều hành, phần nào khắc phục tình trạng mất cân đối tài chính và chưa có đủ các điều kiện triển khai các Dự án đầu tư có nguồn vốn lớn. Để đảm bảo vốn cho SXKD và các Dự án đầu tư trong từ 2026 trở đi, HĐQT Báo cáo và đề nghị Đại hội thông qua những vấn đề sau:

1. Về phân phối lợi nhuận

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 21,2 tỷ đồng, tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025 là 37,2 tỷ đồng.

- Do năm 2026 và những năm tiếp theo Công ty cần tập trung nguồn vốn để thực hiện các Dự án đầu tư mới, để đảm bảo tính thanh khoản và chủ động trong hoạt động tài chính, giảm bớt chi phí vay vốn ngân hàng trong bối cảnh lãi suất biến động, đồng thời giữ lại lợi nhuận để củng cố nguồn vốn chủ sở hữu trong khi chưa tăng vốn điều lệ, do vậy nguồn lợi nhuận lũy kế cần được ưu tiên để lại chưa chia cổ tức và trích lập các quỹ nhằm phục vụ các mục đích trên.

Vậy, HĐQT đề nghị chưa chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

2. Về vốn cho SXKD, đầu tư

Năm 2026 là năm tiếp tục triển khai các Dự án đầu tư đã được thông qua từ nhiều năm trước và một số hạng mục đầu tư mới, do vậy đề nghị Đại hội:

- Về vốn cho Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp - giai đoạn 2, công suất 4.000.000 m²/năm và các Dự án khác: Trên cơ sở Báo cáo khả thi và tiến độ thực hiện Dự án; giao HĐQT và Tổng giám đốc cân đối, thu xếp nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng cho thực hiện Dự án; nếu cần tăng vốn điều lệ thì giao HĐQT lập Phương án trình Đại hội đồng cổ đông để triển khai thực hiện;

- Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động và phê duyệt việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, tổng mức đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt và đang triển khai; đồng thời thực hiện thu xếp vốn và ký kết các hợp đồng tín dụng với các tổ chức tín dụng để bảo đảm các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư.

Kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- Lưu Tký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đông Tuấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 381 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Kính gửi: Đại HĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều 28 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Căn cứ tình hình SXKD và quy mô của Công ty.

HĐQT xây dựng kế hoạch thù lao và tiền thưởng năm 2026, như sau:

1. Kế hoạch thù lao năm 2026:

a) Đối với thành viên HĐQT, BKS không làm việc trực tiếp tại Công ty.

- Chủ tịch, Phó CTHĐQT: 6 triệu đồng/người/tháng.
- Thành viên HĐQT: 4 triệu đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát: 3 triệu đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS, Thư ký: 2 triệu đồng/người/tháng.

b) Đối với các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm việc trực tiếp tại Công ty: không hưởng thù lao, chỉ hưởng lương hoặc phụ cấp kiêm nhiệm do Tổng Giám đốc cân đối quyết định trên cơ sở không vượt quá các mức thù lao trên./.

2. Kế hoạch tiền thưởng năm 2026.

Khi kết thúc năm kế hoạch, căn cứ mức lợi nhuận đạt được và kết quả đóng góp của các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, HĐQT sẽ xem xét đề xuất quỹ tiền thưởng vào kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK Cty.



Đông Tuấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 332 /TTr-BKS

Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Năm 2025 theo đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Năm 2026, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cty;
- Lưu VT, TK Cty.





CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 378 /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

Điều 1. Yêu cầu, đối tượng bầu thành viên HĐQT, BKS

1. Yêu cầu:

- Đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu hoặc cổ đông đại diện theo uỷ quyền cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng bầu thành viên HĐQT

Số lượng bầu thành viên HĐQT: 05 thành viên

Số lượng bầu thành viên BKS: 03 thành viên

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT, BKS

3.1 Thành viên HĐQT Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Cổ đông cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông pháp nhân sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần. Người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn, năng lực kinh doanh và năng

lực tổ chức quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, tâm huyết xây dựng Công ty và có hiểu biết về pháp luật;

c. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

3.2 Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên; BKS phải có ít nhất 01 thành viên có trình độ chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán viên; Trưởng BKS phải có trình độ chuyên môn về kế toán;

c. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

d. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e. Không được giữ các chức vụ từ Trưởng phòng Công ty, Giám đốc đơn vị trở lên, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS như sau:

4.1 Đối với thành viên HĐQT

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Từ 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng 05 ứng viên, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT.

4.2 Đối với thành viên BKS

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng 03 ứng viên, BKS đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào BKS.

Điều 5. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự A,B,C và ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử.

2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:

- Cổ đông tham dự Đại hội được phát một phiếu bầu cử: Mã số cổ đông, danh sách bầu cử và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (số phiếu bầu) mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện được ghi trên phiếu bầu cử;

- Mỗi cổ phần được tính là một phiếu bầu;

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

3. Các phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không còn nguyên vẹn (rách, nát);

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;

- Phiếu không bầu cho ai (phiếu trắng).

Điều 6. Phương thức bầu cử

- Thực hiện bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ: Thông qua Quy chế bầu cử, chuẩn bị và phát phiếu bầu cử, kiểm phiếu bầu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Điều kiện trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ người có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT (05 người), BKS (03 người) đã được Đại hội thông qua.
- Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện số cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng bằng nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

Điều 9. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS

1. Hồ sơ ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, BKS gồm có:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu) có xác nhận của Cơ quan đang công tác hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;
- Bản sao Hộ khẩu thường trú, các văn bằng trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn kèm theo;

2. Hồ sơ ứng cử, đề cử được gửi về Trụ sở Văn phòng Công ty trước 17h00 ngày 14/4/2026. Ban tổ chức không chịu trách nhiệm đối với hồ sơ gửi về Công ty sau thời hạn trên.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành nếu đạt tối thiểu 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Tký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đông Tuấn Vũ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: Info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026

Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA

Mã số doanh nghiệp: 0800064718

Mã chứng khoán: TRT

Địa chỉ: Số 148 Chi Ngãi, P. Trần Hưng Đạo, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Tổ kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- Ông Nguyễn Văn Thắng - Tổ trưởng;
- Bà Nguyễn Thị Hoa - Tổ viên.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần RedstarCera. Tổ kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của đại hội, kết quả như sau:

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 06 phiếu, tương đương 10.720.319 cổ phần, tỷ lệ 97,699% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Các nội dung biểu quyết:

STT	Nội dung lấy biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
		Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
1	Thông qua danh sách Đoàn chủ toạ, Thư ký và Ban kiểm phiếu	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
2	Thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
3	Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
4	Thông qua miễn nhiệm ông Vũ Thế Anh – thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	10.720.319	100%	-	0%	-	0%

5	Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
6	Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
7	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2025	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
8	Tờ trình về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2026	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
9	Tờ trình về vốn cho đầu tư, sản xuất kinh doanh năm 2026	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
10	Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS năm 2026	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
11	Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026	10.720.319	100%	-	0%	-	0%
12	Thông qua nghị quyết Đại hội	10.720.319	100%	-	0%	-	0%

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 24 tháng 4 năm 2026 và đã được thông qua công khai trước Đại hội.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Đông Tuấn Vũ

TM. TỔ KIỂM PHIẾU
Tổ trưởng

Nguyễn Văn Thắng



CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: Info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2026 -2031

Hôm nay ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Công ty cổ phần RedstarCera, số 148 Chi Ngãi, P.Trần Hưng Đạo, TP. Hải Phòng.

Tổ kiểm phiếu chúng tôi gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng - Tổ trưởng;
2. Bà Nguyễn Thị Hoa - Tổ viên.

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Tổ kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

I. Kết quả bầu cử Thành viên HĐQT:

- Tổng số cổ đông tham dự: 06 cổ đông nắm giữ 10.720.319 cổ phần, tương đương 97,7% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu phát ra: 06 phiếu, tương ứng 53.601.595 phiếu bầu.
- Tổng số phiếu thu về: 06 phiếu, tương ứng 53.601.595 phiếu bầu.
- Số phiếu hợp lệ: 06 phiếu, tương ứng 53.601.595 phiếu bầu.
- Phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Kết quả số phiếu bầu của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ%
1	Đông Tuấn Vũ	10.720.319	100%
2	Đặng Văn Việt	10.720.319	100%
3	Hoàng Trọng Bình	10.720.319	100%
4	Đỗ Tô Hiệu	10.720.319	100%
5	Đặng Vương Trung	10.720.319	100%

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, các Ông có tên sau đây đã trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031, gồm:

1. Ông Đông Tuấn Vũ
2. Ông Đặng Văn Việt

3. Ông Đỗ Tô Hiệu
4. Ông Đặng Vương Trung
5. Ông Hoàng Trọng Bình

II. Kết quả bầu cử Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2026-2031:

- Tổng số cổ đông tham dự: 06 cổ đông nắm giữ 10.720.319 cổ phần, tương đương 97,7% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu phát ra: 06 phiếu, tương ứng 32.160.957 phiếu bầu.
- Tổng số phiếu thu về: 06 phiếu, tương ứng 32.160.957 phiếu bầu.
- Số phiếu hợp lệ: 06 phiếu, tương ứng 32.160.957 phiếu bầu.
- Phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Kết quả số phiếu bầu của các thành viên BKS như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Thị Nhân	10.720.319	100%
2	Nguyễn Thị Hiền	10.720.319	100%
3	Nguyễn Minh Giáp	10.720.319	100%

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào BKS nhiệm kỳ 2026-2031, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Nhân
2. Ông Nguyễn Minh Giáp
3. Bà Nguyễn Thị Hiền

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 24 tháng 4 năm 2026 và đã được thông qua công khai trước Đại hội.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Đông Tuấn Vũ

TM. TỔ KIỂM PHIẾU
Tổ trưởng

Nguyễn Văn Thắng